

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 7

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số gồm 5 trăm và 4 đơn vị được viết là:

- A. 54 B. 540 C. 504 D. 45

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 5 trăm và 4 đơn vị được viết là: 504

Đáp án: C

Câu 2: Số bị chia là 18, số chia là 2. Vậy thương bằng:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Phương pháp

Tính nhẩm dựa vào bảng chia 2.

Cách giải

Ta có $18 : 2 = 9$. Vậy thương là 9.

Đáp án: D

Câu 3: Hình bên có:



- A. 5 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác C. 3 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Phương pháp

Hình tứ giác có 4 đỉnh và 4 cạnh.

Cách giải

Hình bên có 5 hình tứ giác.

Đáp án: A

Câu 4: Tổng của 459 và số liền sau số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 559 B. 358 C. 550 D. 560

Phương pháp

Bước 1. Tìm số liền sau số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số

Bước 2. Tìm tổng của 459 và số vừa tìm được

Cách giải

Số liền sau số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số là 101.

Tổng của 459 và số liền sau số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số là:

$$459 + 101 = 560$$

Đáp án: D

Câu 5: Con lợn cân nặng 30kg. Cân nặng của mỗi con thỏ như nhau. Mỗi con thỏ cân nặng là:



A. 5 kg

B. 4 kg

C. 3 kg

D. 2 kg

Phương pháp

Cân nặng mỗi con thỏ = cân nặng con lợn : số con thỏ

Cách giải

Mỗi con thỏ cân nặng là: $30 : 6 = 5$ (kg)

Đáp án: A**II. TỰ LUẬN**

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$54 + 18$$

$$61 - 37$$

$$373 - 156$$

$$128 + 265$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 54 \\ + 18 \\ \hline 72 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 61 \\ - 37 \\ \hline 24 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 373 \\ - 156 \\ \hline 217 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 128 \\ + 265 \\ \hline 393 \end{array}$$

Câu 3. Viết các số sau thành tổng các trăm, chục và đơn vị:

$$782 = \dots\dots\dots$$

$$236 = \dots\dots\dots$$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số trong số đã cho rồi viết số thành tổng.

Cách giải

$$782 = 700 + 80 + 2$$

$$236 = 200 + 30 + 6$$

Câu 4. Điền vào chỗ trống

Số gồm 3 trăm và 7 đơn vị được viết là

Số liền trước của 250 là

$$20 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$$

$$1\ 000 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ m}$$

Phương pháp

- Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị
- Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị
- $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

Số gồm 3 trăm và 7 đơn vị được viết là **307**.

Số liền trước của 250 là **249**

$$20 \text{ dm} = \mathbf{200} \text{ cm}$$

$$1\ 000 \text{ cm} = \mathbf{10} \text{ m}$$

Bài 5: Sắp xếp các số 657, 706, 382, 543 theo thứ tự giảm dần.

Phương pháp

So sánh rồi sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé.

Cách giải

$$\text{Ta có } 706 > 657 > 543 > 382$$

Vậy các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là 706 ; 657 ; 543 ; 382.

Bài 6: Nhóm của Nam có 10 bạn, muốn đi xe đạp để đi tham quan thành phố. Hai bạn sẽ đi chung một xe. Hỏi nhóm của Nam cần thuê mấy chiếc xe đạp?

Phương pháp

$$\text{Số chiếc xe đạp cần thuê} = \text{Số bạn} : \text{số bạn trên mỗi chiếc xe đạp}$$

Cách giải

Nhóm của Nam cần thuê số chiếc xe đạp là:

$$10 : 2 = 5 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 5 chiếc xe đạp